

Số: 58 /KL-TTr

Đồng Tháp, ngày 29 tháng 10 năm 2024

### KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra chuyên ngành việc chấp hành các quy định của pháp luật về hộ tịch, chứng thực tại Phòng Tư pháp huyện Lai Vung, UBND xã Tân Hòa và UBND xã Long Hậu.

Thực hiện Quyết định số 48/QĐ-TTr ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp về việc thanh tra chuyên ngành việc chấp hành các quy định của pháp luật về hộ tịch, chứng thực trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Phòng Tư pháp huyện Lai Vung, UBND xã Tân Hòa và UBND xã Long Hậu.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 14/10/2024 của Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp kết luận thanh tra như sau:

#### I. Khái quát chung

##### 1. Đối với các Phòng Tư pháp

Phòng Tư pháp huyện Lai Vung có tổng số 06 công chức (gồm: Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và 04 chuyên viên). Phòng phân công Phó Trưởng phòng phụ trách lĩnh vực hộ tịch, chứng thực; phân công 02 chuyên viên thực hiện hồ sơ đăng ký hộ tịch, chứng thực và hướng dẫn công tác đăng ký hộ tịch trên địa bàn huyện.

Nhìn chung, số công chức của Phòng Tư pháp không nhiều nhưng đơn vị đã bố trí được công chức có trình độ chuyên môn phù hợp tiêu chuẩn theo quy định để thực hiện công tác đăng ký hộ tịch và chứng thực, đáp ứng được các yêu cầu của người dân. Về cơ sở vật chất trang thiết bị được lãnh đạo quan tâm, trang bị máy vi tính, máy in, có kết nối internet...để phục vụ đăng ký hộ tịch theo quy định.

##### 2. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã

Ủy ban nhân dân các xã Tân Hòa, xã Long Hậu đều bố trí đủ 02 công chức tư pháp.

Công tác đăng ký hộ tịch và chứng thực được lãnh đạo UBND cấp xã quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để công chức tư pháp hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hầu hết tư pháp cấp xã đều được trang bị cơ sở vật chất, máy tính đầy đủ để thực hiện công tác hộ tịch và chứng thực. Thời gian qua, rất nhiều vụ việc, người dân yêu cầu giải quyết về hộ tịch và chứng thực ở cấp xã, công chức Tư pháp – hộ tịch có nhiều cố gắng, đã giải quyết một khối lượng công việc lớn, cơ bản đáp ứng được yêu cầu của người dân.

## II. Kết quả kiểm tra, xác minh

### 1. Tình hình thực hiện đăng ký hộ tịch

#### a) Tổng số việc đăng ký hộ tịch tại UBND cấp huyện

| Đơn vị         | Tổng số vụ việc | Đăng ký khai sinh | Đăng ký khai tử | Đăng ký kết hôn | Đăng ký nhận cha, mẹ, con | Ghi chú ly hôn | Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch | Ghi chú vào sổ hộ tịch đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài |
|----------------|-----------------|-------------------|-----------------|-----------------|---------------------------|----------------|--------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| Huyện Lai Vung | 554             | 18                | 01              | 166             | 00                        | 10             | 339                                  | 20                                                                                 |

#### b) Kết quả đăng ký hộ tịch tại UBND cấp xã

| Đơn vị           | Tổng số vụ việc | Đăng ký khai sinh | Đăng ký khai tử | Đăng ký kết hôn | Đăng ký giám hộ | Đăng ký nhận cha, mẹ, con | Thay đổi, bổ sung, cải chính hộ tịch | Ghi chú vào sổ các thay đổi hộ tịch | Xác nhận tình trạng hôn nhân |
|------------------|-----------------|-------------------|-----------------|-----------------|-----------------|---------------------------|--------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------|
| UBND xã Tân Hòa  | 994             | 299               | 153             | 132             | 0               | 02                        | 32                                   | 48                                  | 328                          |
| UBND xã Long Hậu | 1.527           | 529               | 240             | 196             | 0               | 06                        | 74                                   | 0                                   | 482                          |
| <b>Tổng cộng</b> | <b>2.521</b>    | <b>828</b>        | <b>393</b>      | <b>328</b>      | <b>0</b>        | <b>08</b>                 | <b>106</b>                           | <b>48</b>                           | <b>810</b>                   |

### 2. Tình hình thực hiện chứng thực

#### a) Kết quả thực hiện chứng thực tại UBND cấp huyện

| Đơn vị         | Tổng số vụ việc | Chứng thực bản sao từ bản chính | Chứng thực chữ ký/chứng thực điểm chỉ | Chứng thực hợp đồng giao dịch | Chứng thực chữ ký người dịch |
|----------------|-----------------|---------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------|------------------------------|
| Huyện Lai Vung | 33              | 33                              | 0                                     | 0                             | 0                            |

#### b) Kết quả thực hiện chứng thực tại UBND cấp xã

| Đơn vị | Tổng số vụ | Chứng thực bản sao từ | Chứng thực chữ ký/Chứng thực | Chứng thực hợp đồng, |
|--------|------------|-----------------------|------------------------------|----------------------|
|--------|------------|-----------------------|------------------------------|----------------------|

|                  | việc          | bản chính     | điểm chỉ   | giao dịch    |
|------------------|---------------|---------------|------------|--------------|
| UBND xã Tân Hòa  | <b>5.808</b>  | 4.973         | 108        | 727          |
| UBND xã Long Hậu | <b>8.101</b>  | 6.916         | 315        | 870          |
| <b>Tổng cộng</b> | <b>13.909</b> | <b>11.889</b> | <b>423</b> | <b>1.597</b> |

c) Lệ phí hộ tịch và chứng thực

Tổng số tiền thu phí chứng thực và hộ tịch là 384.487.500 đồng

- Tổng thu phí hộ tịch là: 263.645.500 đồng

- Tổng thu phí chứng thực là: 120.842.000 đồng

### 3. Nhận xét, đánh giá

a) Mặt được

- Đối với lĩnh vực hộ tịch: Các đơn vị được thanh tra thực hiện cơ bản đúng theo quy định của Luật Hộ tịch; Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch (gọi tắt là *Nghị định số 123/2015/NĐ-CP*); Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP (gọi tắt là *Thông tư 04/2020/TT-BTP*). Công tác quản lý, sử dụng các loại sổ hộ tịch, thực hiện ghi chép cơ bản đầy đủ, có đóng dấu giáp lai, cuối năm có thống kê số vụ việc, khóa sổ theo quy định; hồ sơ hộ tịch đầy đủ thành phần lưu trữ theo quy định.

- Đối với lĩnh vực chứng thực: Thực hiện cơ bản theo quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng, giao dịch (gọi tắt là *Nghị định số 23/2015/NĐ-CP*) và Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP (gọi tắt là *Thông tư số 01/2020/TT-BTP*).

Việc quản lý, sử dụng các loại sổ chứng thực được thực hiện theo quy định, cuối năm có thống kê số vụ việc, khóa sổ và người ký chứng thực ký tên, đóng dấu xác nhận; hồ sơ lưu trữ gọn gàng, dễ tra cứu.

b) Mặt hạn chế, sai sót

- Đối với UBND xã Tân Hòa

+ Về lĩnh vực hộ tịch:

. Sổ cấp bản sao trích lục hộ tịch Quyền 01/2023 chưa đóng dấu giáp lai từng trang là thực hiện chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 04/2020/TT-BTP.



. Hồ sơ đăng ký khai tử số 127/2023, ngày 27/11/2023 trong hồ sơ thể hiện Giấy xác nhận số 126/XN-CAX ngày 27/11/2023 của Công an xã Tân Hòa không có ghi “Đã chết vào lúc ...giờ...phút” nhưng trong Sổ đăng ký khai tử quyền số 02/2023 có ghi “Đã chết vào lúc 13 giờ 00 phút” (theo Tờ khai của gia đình), ghi chưa đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Thông tư số 04/2020/TT-BTP.

+ Về lĩnh vực chứng thực:

. Việc lập và quản lý sổ chứng thực hợp đồng giao dịch: Sổ thứ tự/số chứng thực ghi trùng số 246, 247, 246, 247, 248; nhảy số 250 không có số 249, nhảy số 433 đến 435 không có số 434.

. Hồ sơ chứng thực hợp đồng giao dịch: kiểm tra hồ sơ từ số 480 đến số 500, trong đó đa số lời chứng có đủ nội dung nhưng câu từ lời chứng chưa ghi theo mẫu hướng dẫn (*ghi ký trước mặt ông Phạm Thanh Phong, là công chức Tư pháp - Hộ tịch là chưa đúng mẫu* ban hành kèm theo Thông tư số 01/2020/TT-BTP, *ghi đúng mẫu là ký trước mặt ông Phạm Thanh Phong là người tiếp nhận hồ sơ*).

. Sổ chứng thực hợp đồng giao dịch trùng 02 số 246, cụ thể:

Sổ chứng thực 246 ngày 30/6/2023 chứng thực Hợp đồng uỷ quyền giữa bên uỷ quyền là Phan Thị Nhân, Phan Trung Hai, Phan Thanh Nhi, Phan Thanh Hiếu và bên được uỷ quyền là ông Phan Trung Lắm.

Sổ chứng thực 246 ngày 03/7/2023 chứng thực hợp đồng uỷ quyền giữa bên uỷ quyền là bà Nguyễn Thị Diễm và bên được uỷ quyền là ông Dương Văn Hải.

. Đối với lời chứng chứng thực chữ ký: Một số lời chứng chứng thực chữ ký chưa ghi đầy đủ theo mẫu hướng dẫn, thiếu cụm từ “*Các ông, bà có tên sau đây*” là ghi chưa đầy đủ theo mẫu lời chứng ban hành kèm theo Thông tư số 01/2020/TT-BTP.

- Đối với UBND xã Long Hậu

+ Về lĩnh vực hộ tịch:

. Sổ đăng ký kết hôn: Thực hiện sửa sai trong Sổ Đăng ký kết hôn chưa đúng quy định, sử dụng viết xóa để sửa sai sót trong Sổ đăng ký kết hôn số 01/2023, hồ sơ số 57, 88 chưa đúng theo khoản 1 Điều 29 Thông tư số 04/2020/TT-BTP.

. Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung Hộ tịch, xác định lại dân tộc: Ghi nội dung trong Sổ, bị nhảy số đăng ký (cụ thể là số đăng ký từ 21 nhảy đến số 26) là chưa đúng theo khoản 3 Điều 29 Thông tư số 04/2020/TT-BTP.

. Sổ đăng ký hộ tịch năm 2023: khóa sổ không ghi vào trang liền kề với trang đăng ký cuối cùng của năm là chưa đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.

+ Về lĩnh vực chứng thực:

. Đối với sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch: Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch năm 2023, các cột trong sổ: cột số 1 (Số thứ tự/số chứng thực) các số 300, 301, 302, 303 chưa điền thông tin theo quy định vào sổ, còn để trống tại các cột số 2, số 3, số 4, số 5 (tương tự là các số 358, 361, 362). Thực hiện chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

. Đối với lời chứng chứng thực chữ ký: Lời chứng chứng thực chữ ký trong các hồ sơ của năm 2023, một số lời chứng chứng thực chữ ký của nhiều người, thiếu cụm từ: “*Các ông, bà có tên sau đây:*”, ghi chưa đầy đủ theo mẫu hướng dẫn ban hành kèm theo Thông tư 01/2020/TT-BTP.

. Đối với sổ chứng thực trong lời chứng: Một số lời chứng chứng thực hợp đồng, giao dịch và chứng thực chữ ký, ghi thiếu ký hiệu năm kèm theo sổ chứng thực, ví dụ: Sổ chứng thực hợp đồng giao dịch, chứng thực số 140 quyền số 01 SCT/HĐ,GD là chưa đầy đủ, ghi theo mẫu hướng dẫn là sổ chứng thực 140, quyền số 01/2024-SCT/HĐ,GD); sổ chứng thực chữ ký, chứng thực số 01 quyền số 01 SCT/CK,ĐC là chưa đầy đủ, ghi đầy đủ theo mẫu hướng dẫn là sổ chứng thực 01, quyền 01/2023-SCT/CK,ĐC.

#### **4. Về khiếu nại, tố cáo**

Trong thời kỳ thanh tra, các đơn vị được thanh tra chưa có đơn thư khiếu nại, tố cáo đối với lĩnh vực này.

### **III. Kết luận**

#### **1. Ưu điểm**

Các đơn vị được thanh tra chấp hành nghiêm Kế hoạch thanh tra, chuẩn bị đầy đủ các nội dung được kiểm tra, xuất trình tài liệu, hồ sơ, hợp tác tích cực, có thái độ cầu thị, nghiêm túc tiếp thu và khắc phục thiếu sót theo yêu cầu của Đoàn thanh tra.

- Đối với Phòng Tư pháp huyện Lai Vung, qua kiểm tra sổ hộ tịch, chứng thực và hồ sơ lưu trữ, Đoàn thanh tra chưa phát hiện sai sót. Nhìn chung, công tác đăng ký hộ tịch, chứng thực tại Phòng Tư pháp huyện Lai Vung được thực hiện cơ bản đúng quy định của pháp luật, đề nghị Phòng Tư pháp tiếp tục phát huy và hướng dẫn cho cấp xã thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

- Đối với UBND xã Tân Hòa và UBND xã Long Hậu, cơ bản thực hiện đúng theo quy định của Luật Hộ tịch; Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, Thông tư 04/2020/TT-BTP; Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư số 01/2020/TT-BT. Mặc dù, ở xã khối lượng công việc hộ tịch và chứng thực nhiều nhưng công chức Tư pháp - hộ tịch có nhiều cố gắng, cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân, đảm bảo đúng thời gian trả kết quả theo quy định, việc niêm yết công khai thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được thực hiện đầy đủ. Việc quản lý, sử dụng các loại sổ, lưu trữ hồ sơ được thực hiện cơ bản đúng theo quy định.

#### **2. Hạn chế, sai sót**



Bên cạnh các mặt làm tốt, thì các đơn vị được thanh tra cũng còn một số hạn, chế sai sót trong ghi chép sổ hộ tịch, chứng thực, lời chứng..., cụ thể:

a) Đối với lĩnh vực hộ tịch:

- Chưa đóng dấu giáp lai từng trang đối với Sổ cấp bản sao trích lục hộ tịch Quyền 01/2023; ghi chưa đúng về thời gian chết đối với hồ sơ đăng ký khai tử số 127/2023, ngày 27/11/2023 trong Sổ đăng ký khai tử (UBND xã Tân Hòa, huyện Lai Vung)

- Sửa sai chưa đúng quy định, sử dụng viết xóa để sửa sai sót đối với sổ Đăng ký kết hôn số 01/2023, hồ sơ số 57, 88; ghi nội dung trong sổ bị nhảy số đăng ký trong sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc năm 2023; Khóa sổ hộ tịch năm 2023 không ghi vào trang liền kề với trang đăng ký cuối cùng của năm (UBND xã Long Hậu, huyện Lai Vung).

b) Đối với lĩnh vực chứng thực:

- Sổ thứ tự/sổ chứng thực hợp đồng giao dịch ghi nhảy số; trùng số; một số lời chứng hợp đồng giao dịch ghi chưa đầy đủ theo mẫu; Một số lời chứng chứng thực chữ ký của nhiều người, thiếu cụm từ “Các ông, bà có tên sau đây” (UBND xã Tân Hòa, huyện Lai Vung).

- Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch năm 2023 chưa ghi đầy đủ thông tin tại cột số 1; một số lời chứng chứng thực chữ ký của nhiều người, thiếu cụm từ theo mẫu hướng dẫn: “Các ông, bà có tên sau đây:”, một số lời chứng chứng thực hợp đồng, giao dịch và chứng thực chữ ký, ghi thiếu ký hiệu năm kèm theo sổ chứng thực (UBND xã Long Hậu, huyện Lai Vung).

**IV. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng:** Không có

**V. Kiến nghị các biện pháp xử lý**

**1. Đối với Phòng Tư pháp huyện Lai Vung**

- Phòng Tư pháp tiếp tục phát huy những ưu điểm đã làm được trong thời gian qua, hướng dẫn cho cấp xã thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

- Tổ chức rút kinh nghiệm chung cho công tác đăng ký hộ tịch và chứng thực trên địa bàn huyện, có văn bản chấn chỉnh đối với tư pháp cấp xã là đối tượng thanh tra, yêu cầu khắc phục sai sót mà kết luận thanh tra đã nêu.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ đối với tư pháp cấp xã, kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế, sai sót qua đó có biện pháp hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện đúng quy định về đăng ký hộ tịch và chứng thực.

**2. Đối với UBND cấp xã được thanh tra**

- Xét thấy những hạn chế chủ yếu là sai sót trong ghi chép sổ hộ tịch, chứng thực, lời chứng và lỗi sai sót đa phần là lỗi kỹ thuật, chưa gây hậu quả tác hại, Công chức tư pháp – hộ tịch là những người mới do luân chuyển, phải thực hiện nhiều việc, chưa nghiên cứu sâu các quy định, hướng dẫn về hộ tịch, chứng thực nên dẫn đến các hạn chế. Do đó không xem xét xử lý và đa số sai sót mà

Đoàn thanh tra yêu cầu đơn vị được thanh tra đã thực hiện sửa sai, khắc phục ngay tại chỗ. Tuy nhiên, để các đơn vị được thanh tra chấp hành đúng quy định về hộ tịch, chứng thực trong thời gian tới, UBND cấp xã phải tổ chức rút kinh nghiệm, khắc phục những sai sót về lĩnh vực hộ tịch và chứng thực.

- Đối với Công chức tư pháp - hộ tịch, cần cập nhật các văn bản mới và nghiên cứu các quy định của Luật Hộ tịch; Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật hộ tịch; Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng, giao dịch và Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

- Các đơn vị được thanh tra thực hiện niêm yết Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của đơn vị. Thời gian niêm yết ít nhất là 15 ngày liên tục theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra và Báo cáo kết quả khắc phục những hạn chế, sai sót, bằng văn bản về Thanh tra Sở Tư pháp trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận Thanh tra.

### 3. Đối với Phòng Hành chính tư pháp và Bộ trợ tư pháp

Tham mưu Ban Giám đốc kịp thời giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về hộ tịch, chứng thực, nhất là những vướng mắc về dữ liệu, phần mềm quản lý hộ tịch. Tăng cường kiểm tra công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và chứng thực trên địa bàn Tỉnh.

**4. Thanh tra Sở:** Tiếp tục theo dõi việc chấp hành các quy định của pháp luật về hộ tịch và chứng thực của các đơn vị được thanh tra trên địa bàn Tỉnh, để kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra.

Trên đây là Kết luận thanh tra chuyên ngành việc chấp hành các quy định của pháp luật về hộ tịch, chứng thực trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp./.

#### Nơi nhận:

- UBND Tỉnh (báo cáo);
- Thanh tra Tỉnh;
- Giám đốc Sở (báo cáo)
- UBND huyện Lai Vung;
- Phòng Tư pháp huyện Lai Vung;
- UBND xã Tân Hòa, huyện Lai Vung;
- UBND Long Hậu, huyện Lai Vung;
- Phòng Hành chính tư pháp và Bộ trợ tư pháp;
- Lưu: TTr, HSTTr.

#### CHÁNH THANH TRA



**Trần Văn Chiến**